

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2011/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**V/v quy định mức chi đặc thù đảm bảo cho công tác kiểm tra,
xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 26 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Liên Bộ: Tài chính, Tư pháp quy định về lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 258/2011/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Sở Tư pháp, tổ chức Pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- c) Các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu, kế hoạch.

3. Nội dung chi:

Nội dung chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng theo các nội dung chi quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Liên Bộ Tài chính - Tư pháp và các quy định khác hiện hành của nhà nước.

4. Mức chi:

- Các mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật như: chi tổ chức hội nghị, cuộc họp, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; công tác phí; đào tạo bồi dưỡng; điều tra, khảo sát; mua sắm các trang thiết bị; lập hệ cơ sở dữ liệu; chi khen thưởng và một số khoản chi khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP và các quy định cụ thể của tỉnh.

- Ngoài các mức chi nêu trên, căn cứ vào khả năng ngân sách và tình hình thực tế của địa phương, tỉnh quy định cụ thể mức chi khoản chi có tính chất đặc thù bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (như biểu chi tiết kèm theo).

5. Nguồn kinh phí

- Kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức thuộc cấp nào thì ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

6. Lập dự toán kinh phí

- Căn cứ vào Chương trình kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí gửi cơ quan Tài chính cùng cấp thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Đối với các tổ chức Pháp chế không phải đơn vị dự toán, căn cứ kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật được duyệt, lập dự toán kinh phí gửi bộ phận tài chính của cơ quan mình để tổng hợp chung vào dự toán kinh phí của cơ quan theo quy định.

7. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí:

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo chế độ tài chính hiện hành.

Điều 2. Quy định này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2012, thay thế các quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên ban hành tại Quyết định số 12/2009/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Mùa A Sơn

PHỤ LỤC**Quy định mức chi đặc thù bảo đảm cho các nội dung kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên***(Kèm theo Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh Điện Biên)**Đơn vị tính: 1.000đồng*

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi		Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1.	<i>Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch (bao gồm cả xử lý văn bản tại cơ quan được kiểm tra); họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan kiểm tra</i>				
a	Chủ trì cuộc họp	Người/buổi	150	100	
b	Các thành viên tham dự	Người/buổi	100	70	
2	<i>Chi lấy ý kiến chuyên gia đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp</i>	01 báo cáo/01 văn bản	400	300	
3	<i>Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản</i>	01 văn bản	100	70	
4	<i>Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản</i>				
a	Đối với văn bản thông thường	01 văn bản	100	70	
b	Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp	01 văn bản	300	200	
5	<i>Chi soạn thảo, viết báo cáo</i>				

a	Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật	01 báo cáo	200	150	
b	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực (bao gồm cả báo cáo liên ngành và báo cáo của địa phương)	01 báo cáo	700	500	
	Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan	01 báo cáo	1.500	1.000	
6	Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng				Mức chi được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp
7	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản				
a	Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ	01 văn bản	100	70	
b	Chi thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí ... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật				
-	Đối với việc thu thập những thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, sách báo, tạp chí				Được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp

-	Đối với việc phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản mà không có mức giá xác định sẵn	01 tài liệu (01 văn bản)	70	50	Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên Công báo
8	<i>Chỉ cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản</i>				Được thực hiện theo chứng từ chi hợp pháp
9	<i>Đối với các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu và văn phòng phẩm</i>				Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.